

Ngày	3,040 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	0.3%	-25.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,830 - 6,420
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	779
Số lượng CPLH (CP)	256,207,345
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,717,045
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	1.02
EPS	-1,676
P/E	-1.8

DT thuần

Q1/24

-130

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.0| -252%

YoY: ▼131| -18434%

LN trước thuế

Q1/24

-126

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.0| 23.9%

YoY: ▼53.3| -72.8%

LN sau thuế

Q1/24

-125

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.0| 24.3%

YoY: ▼55.0| -78.4%

ROA

2023

-6.9%

+/- YoY: ▼ 7.0%

DT thuần

2023

-36.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼313| -113%

LN trước thuế

2023

-577

tỷ VNĐ

YoY: ▼585| -7073%

LN sau thuế

2023

-527

tỷ VNĐ

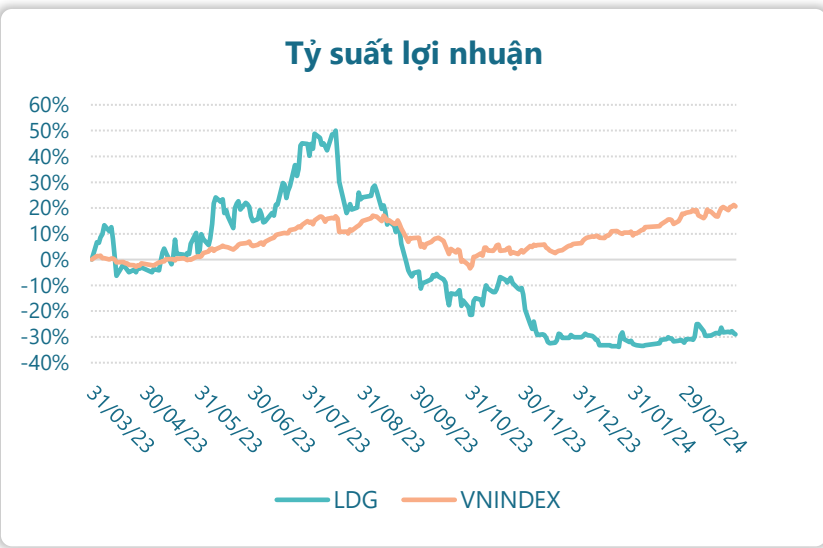
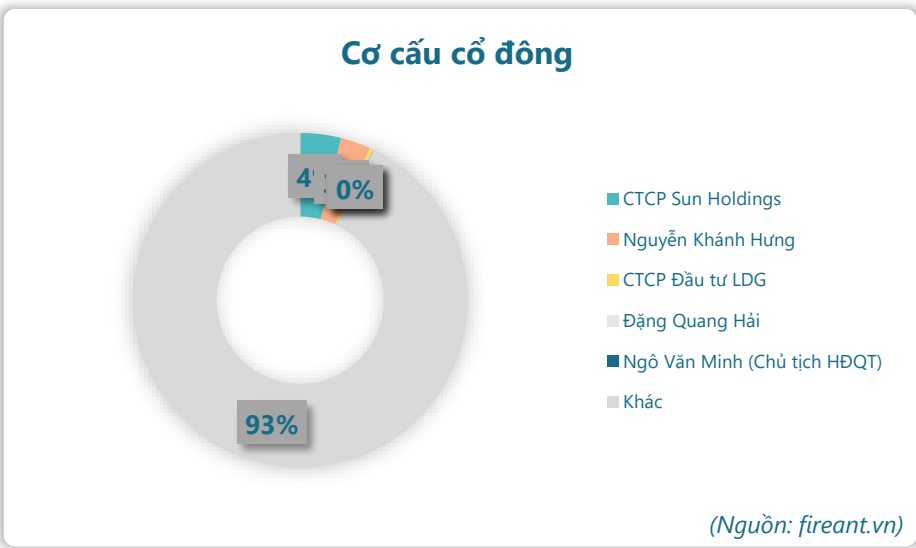
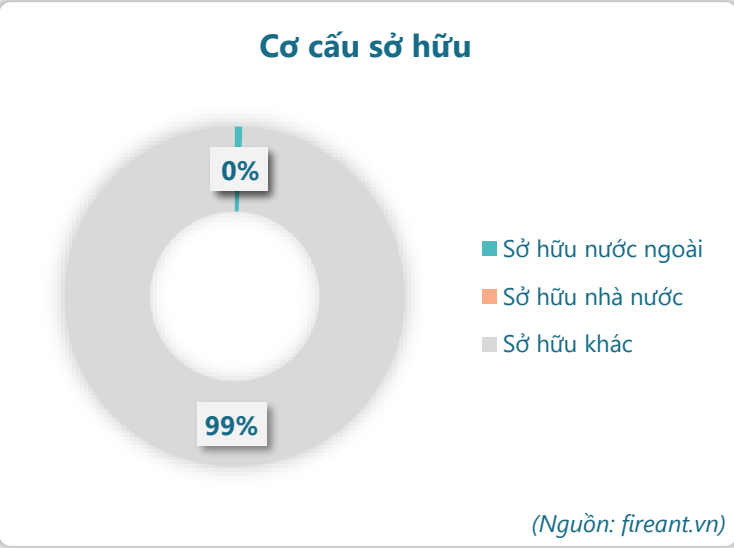
YoY: ▼531| -13255%

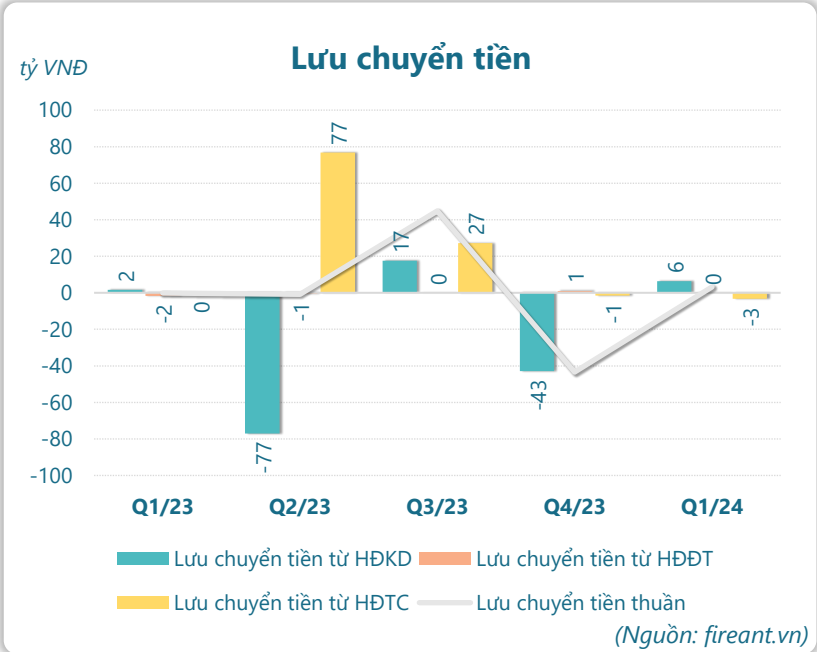
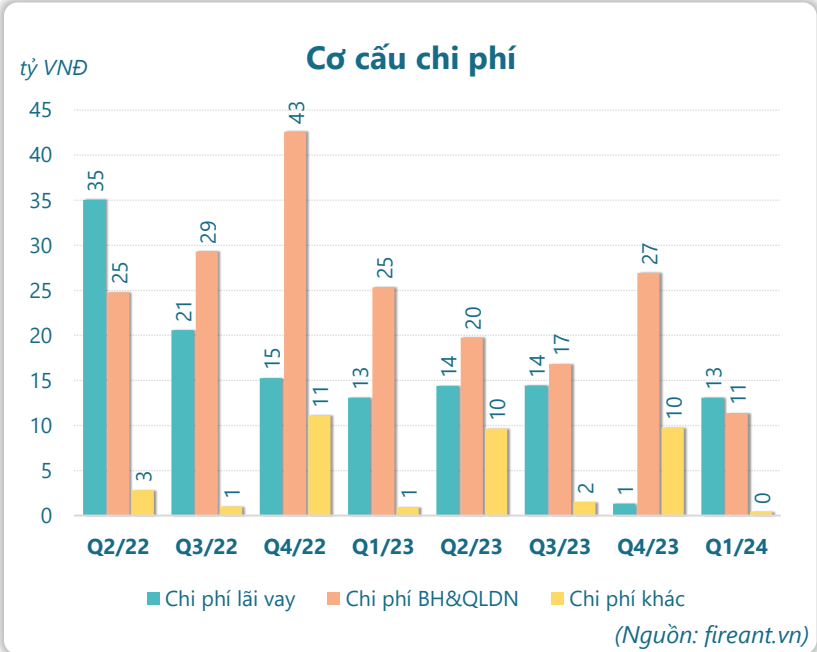
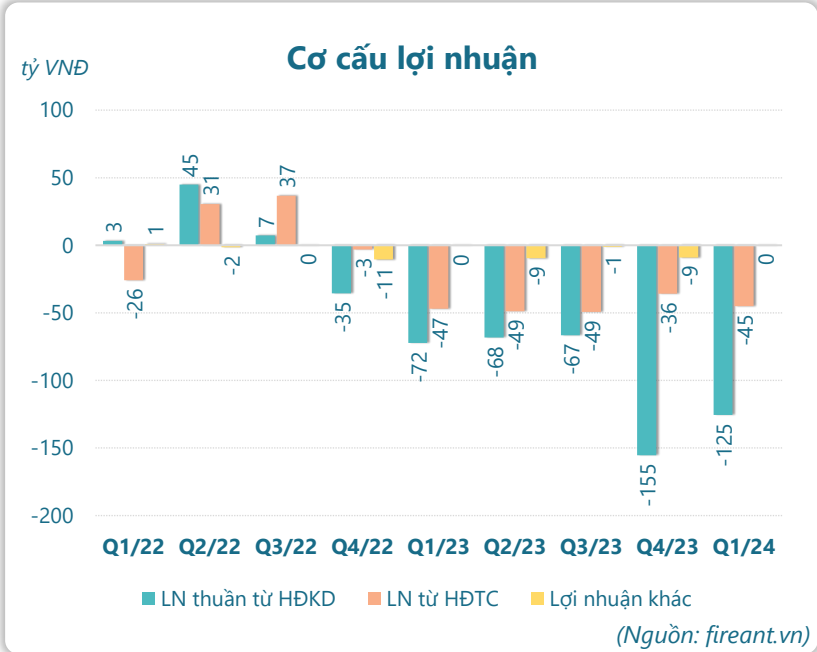
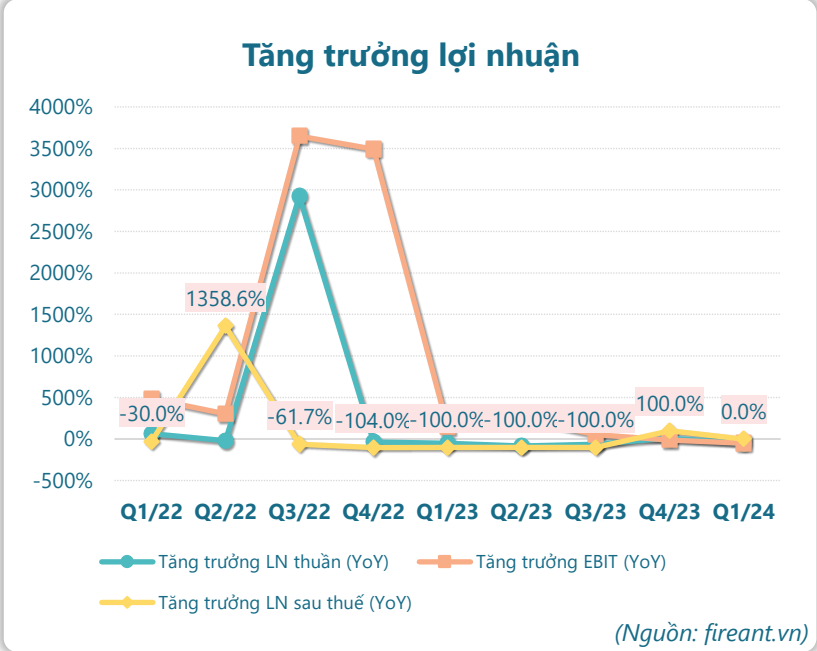
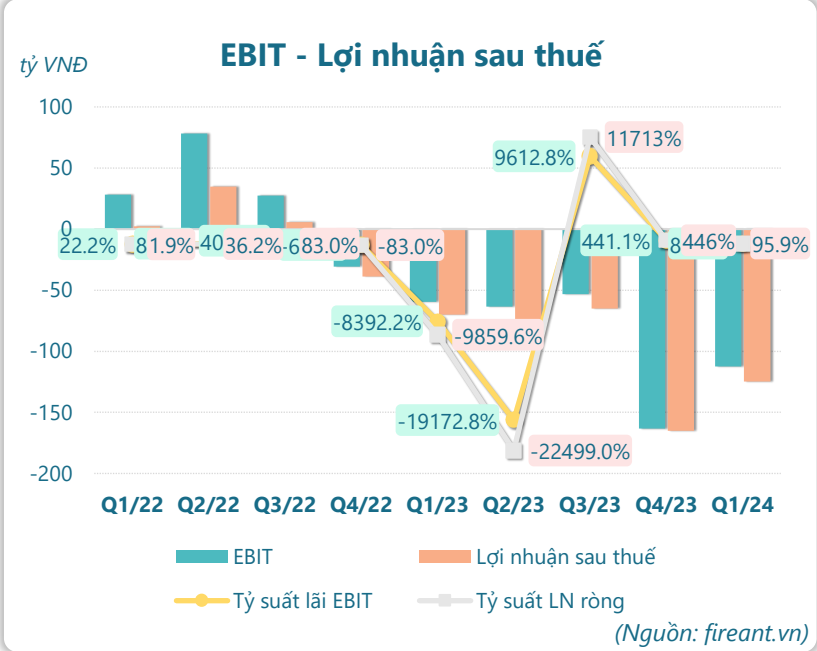
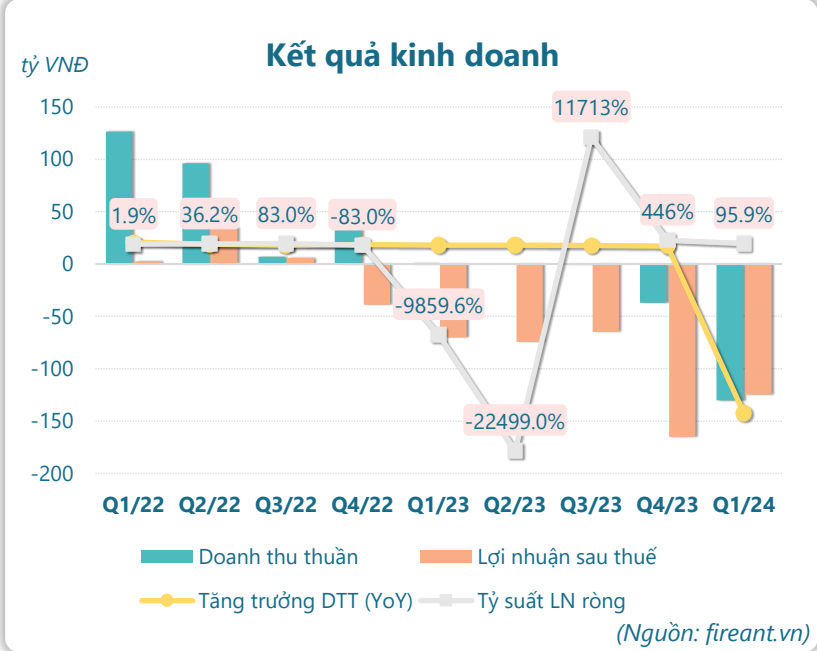
ROE

2023

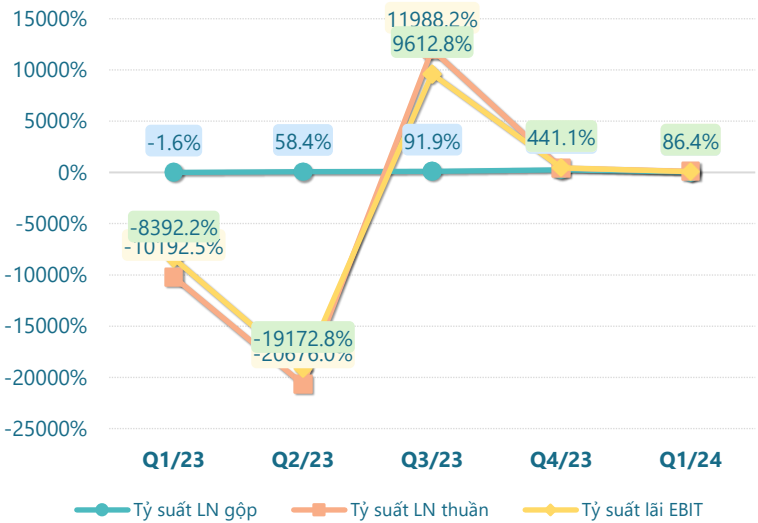
-17.6%

+/- YoY: ▼ 17.7%



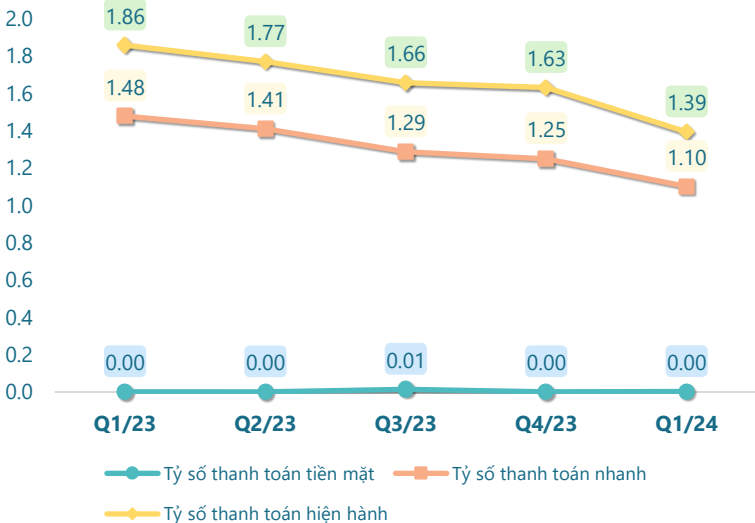


Tỷ suất lợi nhuận



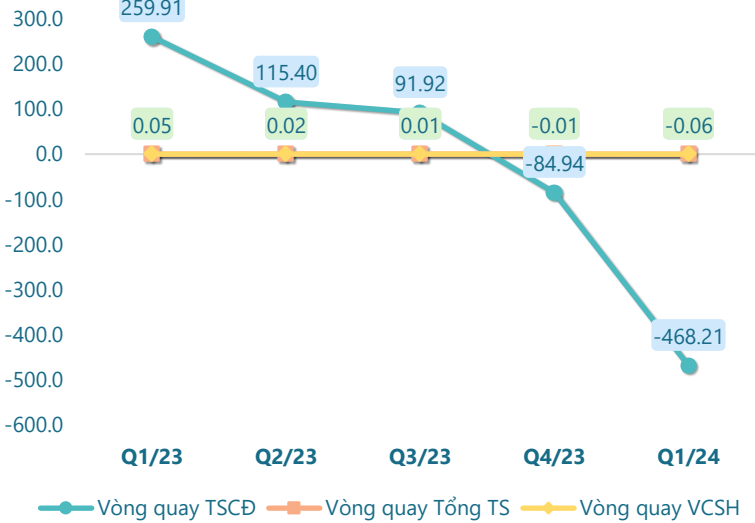
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



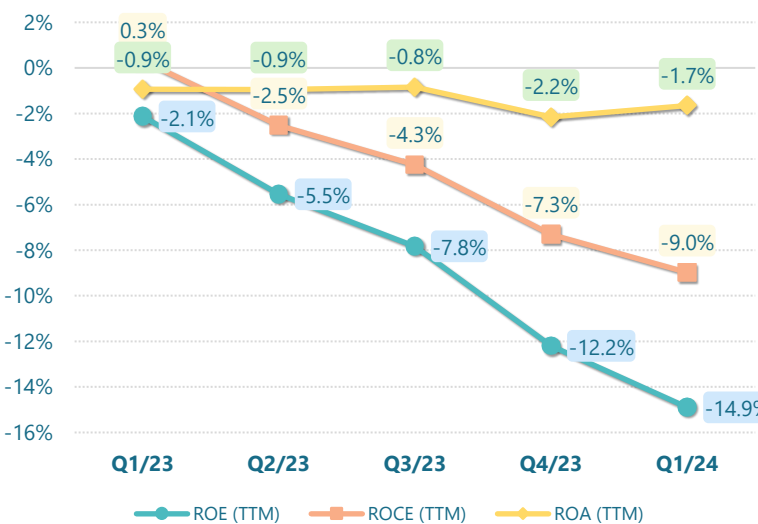
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



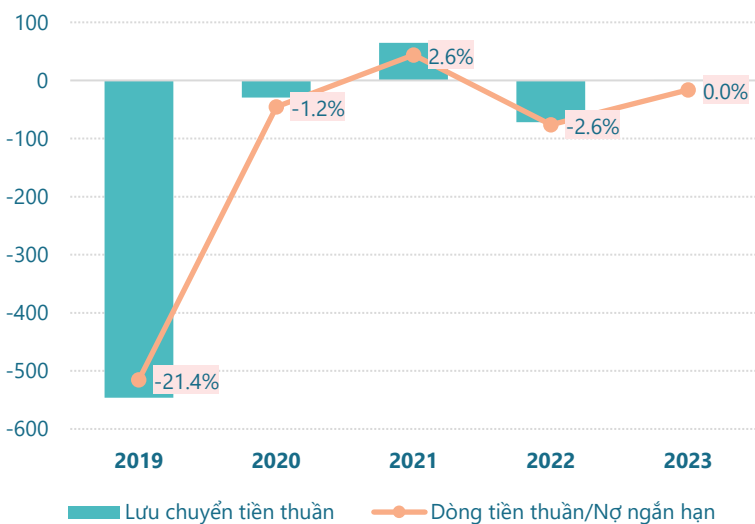
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



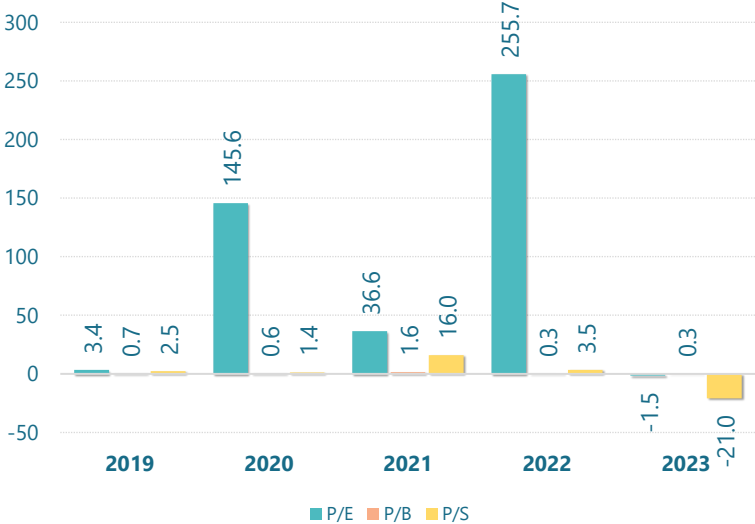
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)